*Mẫu số 08-HS**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

*–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN(1).........................****–––––––––––––––**Số:*....*/*.....* (2)/HSST-QĐBTG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––***..........*, *ngày..... tháng..... năm......* |

**QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM**

 **TÒA ÁN**(3)...................................

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông (Bà)(4)...........................................

*Thẩm phán*: Ông (Bà)(5).............................................................................

*Các Hội thẩm* *nhân dân (quân nhân)*: Ông (Bà)(6)..................................

 Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày......tháng......năm......của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

 Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**

Bắt, tạm giam bị cáo:(7)...............................................................................

 Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt(8)........... về tội (các tội)(9).........................

 Theo điểm (các điểm)........khoản (các khoản)........Điều (các điều)....... của Bộ luật Hình sự.

 Thời hạn tạm giam là (10)…… kể từ ngày tuyên án.

 **Điều 2**

 Công an(11)..................................có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** -(12)........................;
* - Lưu hồ sơ vụ án.
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****ThẨm phán - ChỦ tỌa phiên tòa***(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08-HS:***

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/HSST-QĐBTG).

(4), (5) và (6) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm. Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì bỏ dòng “Thẩm phán...”; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

 (7) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

 (8) nếu là tù có thời hạn ghi cả số và cả bằng chữ mức phạt tù; nếu là tù chung thân ghi tù chung thân; nếu là tử hình ghi tử hình bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.

(9) ghi các tội bị truy tố theo hồ sơ vụ án.

(10) ghi cả số và chữ nếu thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại từ 45 ngày trở lên thì ghi thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày); nếu thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại dưới 45 ngày thì ghi thời hạn tạm giam bằng thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại và trong trường hợp này cần ghi thêm hết thời hạn tạm giam này, Cơ sở giam giữ có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo nếu họ không bị giam, giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác.

(11) nếu là Tòa án quân sự thì ghi “Đơn vị Cảnh vệ”.

(12) Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan công an (Đơn vị Cảnh vệ), bị cáo.